

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

Tên chương trình (tiếng Việt): **QUẢN TRỊ KINH DOANH**

Tên chương trình (tiếng Anh): **Business Administration**

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

Mã ngành: 8340101

Hình thức đào tạo: Chính quy

Khoa quản lý: Quản trị Kinh doanh

TP. HỒ CHÍ MINH, NĂM 2024

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt): QUẢN TRỊ KINH DOANH

Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh): Business Administration

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh

Mã ngành: 8340101

Lĩnh vực: Kinh doanh và quản lý

Hình thức đào tạo: Chính quy

Thông tin về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo:

Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh trình độ thạc sĩ của Trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành (MOET), từ năm 2022.

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu đào tạo (Đối với chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu)

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh theo định hướng nghiên cứu giúp học viên nắm vững lý thuyết quản trị kinh doanh hiện đại, có khả năng nghiên cứu khoa học để tạo ra những hiểu biết mới và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề đặt ra trong hoạt động quản trị kinh doanh.

Người học tốt nghiệp có kiến thức, kỹ năng, phẩm chất cá nhân, kỹ năng tương tác và năng lực thực hành nghề nghiệp (năng lực tự chủ):

- Về kiến thức: phân tích được kiến thức liên ngành liên quan về khoa học tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực kinh doanh và quản lý, tổng hợp kiến thức có hệ thống, sâu, rộng về các nguyên lý, lý thuyết và thực tế liên quan đến hoạt động quản trị kinh doanh.

- Về kỹ năng, phẩm chất cá nhân: người học được trau dồi khả năng tư duy, phân tích và tổng hợp, các kỹ năng tổng hợp, xác định vấn đề, thiết kế nghiên cứu và phân tích dữ liệu, kỹ năng tìm kiếm, hệ thống hoá, đánh giá các nguồn thông tin khoa học, bằng chứng khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu, phát triển trong lĩnh vực kinh doanh và quản lý. Đồng thời, xây dựng phẩm chất liêm chính, tôn trọng đạo đức nghiên cứu và sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực kinh doanh và quản lý.

- Về kỹ năng tương tác: người học được trau dồi các kỹ năng trình bày, thảo luận, phản biện về các vấn đề khoa học, kết quả nghiên cứu thuộc lĩnh vực kinh doanh và quản lý. Đồng thời được trau dồi kỹ năng giao tiếp hiệu quả bằng ngoại ngữ, sử dụng ngoại ngữ để trình bày, thảo luận về các vấn đề khoa học, kết quả nghiên cứu thuộc lĩnh vực kinh doanh và quản lý.

- Về năng lực thực hành nghề nghiệp (Năng lực tự chủ): người học có khả năng tư duy, sử dụng công nghệ một cách sáng tạo và thực hiện nghiên cứu khoa học để tạo ra những hiểu biết mới hoặc giải quyết vấn đề câu hỏi đặt ra trong hoạt động quản trị kinh doanh. Đồng thời áp dụng thành thạo khả năng quản lý, điều hành chuyên môn nghiên cứu trong hoạt động quản trị kinh doanh.

1.2. Mục tiêu đào tạo (Đối với chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng ứng dụng)

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh theo định hướng ứng dụng giúp học viên nắm vững lý thuyết quản trị kinh doanh hiện đại, có trình độ cao về thực hành, có khả năng làm việc sáng tạo, độc lập và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề đặt ra trong hoạt động quản trị kinh doanh.

Người học tốt nghiệp có kiến thức, kỹ năng, phẩm chất cá nhân, kỹ năng tương tác và năng lực thực hành nghề nghiệp (năng lực tự chủ):

- Về kiến thức: phân tích được kiến thức liên ngành liên quan về khoa học tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực kinh doanh và quản lý, tổng hợp kiến thức có hệ thống, sâu, rộng về các nguyên lý, lý thuyết và thực tế liên quan đến hoạt động quản trị kinh doanh.

- Về kỹ năng, phẩm chất cá nhân: người học được trau dồi khả năng tư duy, phân tích và tổng hợp, các kỹ năng tổng hợp, xác định vấn đề, thiết kế nghiên cứu và phân tích dữ liệu, kỹ năng tìm kiếm, hệ thống hoá, đánh giá các nguồn thông tin khoa học, bằng chứng khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu, phát triển trong lĩnh vực kinh doanh và quản lý. Đồng thời, xây dựng phẩm chất liêm chính, tôn trọng tôn trọng sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực kinh doanh và quản lý.

- Về kỹ năng tương tác: người học được trau dồi các kỹ năng trình bày, thảo luận, phản biện về các vấn đề khoa học, kết quả nghiên cứu thuộc lĩnh vực kinh doanh và quản lý. Đồng thời được trau dồi kỹ năng giao tiếp hiệu quả bằng ngoại ngữ, sử dụng ngoại ngữ để trình bày, thảo luận về các vấn đề khoa học, kết quả nghiên cứu thuộc lĩnh vực kinh doanh và quản lý.

- Về năng lực thực hành nghề nghiệp (Năng lực tự chủ): người học có khả năng tư duy và thực hiện nghiên cứu ứng dụng, sử dụng công nghệ một cách sáng tạo trong thực tế quản trị kinh doanh để tìm ra giải pháp đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp và thị trường. Đồng thời áp dụng thành thạo khả năng xây dựng nhóm dự án, tổ chức và quản

lý nhóm thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng được giao trong hoạt động quản trị kinh doanh.

2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Sau khi hoàn thành khóa học, người học có kiến thức, kỹ năng, năng lực thực hành nghề nghiệp như sau:

2.1. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	MĐNL
a	Kiến thức	
PLO1	Phân tích kiến thức liên ngành liên quan về khoa học tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực kinh doanh và quản lý	C4
PLO1.1	Phân tích kiến thức chuyên sâu về khoa học tự nhiên trong lĩnh vực kinh doanh và quản lý	C4
PLO1.2	Phân tích kiến thức chuyên sâu về khoa học xã hội trong lĩnh vực kinh doanh và quản lý	C4
PLO2	Tổng hợp kiến thức có hệ thống, sâu, rộng về các nguyên lý, lý thuyết và thực tế liên quan hoạt động quản trị kinh doanh	C5
PLO2.1	Phân tích kiến thức có hệ thống về lý thuyết liên quan hoạt động quản trị kinh doanh	C4
PLO2.2	Tổng hợp kiến thức sâu, rộng về thực tế liên quan hoạt động quản trị kinh doanh	C5
b	Kỹ năng, phẩm chất cá nhân	
PLO3	Áp dụng thành thạo kỹ năng tổng hợp, xác định vấn đề, thiết kế nghiên cứu và phân tích dữ liệu phục vụ hoạt động nghiên cứu, phát triển trong lĩnh vực kinh doanh và quản lý	P4
PLO4	Áp dụng thành thạo kỹ năng tìm kiếm, hệ thống hoá, đánh giá các nguồn thông tin khoa học, bằng chứng khoa học trong lĩnh vực kinh doanh và quản lý	P4
PLO5	Xây dựng phẩm chất liêm chính, tôn trọng đạo đức nghiên cứu và sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực kinh doanh và quản lý	A5
c	Kỹ năng tương tác	
PLO6	Áp dụng thành thạo kỹ năng trình bày, thảo luận về các vấn đề khoa học, kết quả nghiên cứu thuộc lĩnh vực kinh doanh và quản lý cho đa dạng các nhóm đối tượng	P4
PLO6.1	Áp dụng thành thạo kỹ năng trình bày, lắng nghe, phản biện về các vấn đề khoa học, kết quả nghiên cứu thuộc lĩnh vực kinh doanh và quản lý	P4

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	MĐNL
PLO6.2	Áp dụng chính xác kỹ năng giao tiếp hiệu quả bằng ngoại ngữ, sử dụng ngoại ngữ để trình bày, thảo luận về các vấn đề khoa học, kết quả nghiên cứu thuộc lĩnh vực kinh doanh và quản lý	P3
d	Năng lực thực hành nghề nghiệp (Năng lực tự chủ)	
PLO7	Áp dụng khả năng tư duy, sử dụng công nghệ một cách sáng tạo và thực hiện nghiên cứu khoa học để tạo ra những hiểu biết mới hoặc giải quyết vấn đề câu hỏi đặt ra trong hoạt động quản trị kinh doanh	R4
PLO8	Áp dụng thành thạo khả năng quản lý, điều hành chuyên môn nghiên cứu trong hoạt động quản trị kinh doanh	P4

*Ghi chú: MDNL (Mức độ năng lực) trong bảng này được đo theo các thang: **Kiến thức** (Bloom's Taxonomy- Cognitive domain); **Kỹ năng hành vi** (Bloom's Taxonomy - Psychomotor domain); **Kỹ năng cảm xúc- thái độ** (Bloom's Taxonomy - Affective domain) và **Trình độ năng lực** (Crawley-Proficiency Rating scale)*

2.2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng ứng dụng

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	MĐNL
a	Kiến thức	
PLO1	Phân tích kiến thức liên ngành liên quan về khoa học tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực kinh doanh và quản lý	C4
PLO1.1	Phân tích kiến thức chuyên sâu về khoa học tự nhiên trong lĩnh vực kinh doanh và quản lý	C4
PLO1.2	Phân tích kiến thức chuyên sâu về khoa học xã hội trong lĩnh vực kinh doanh và quản lý	C4
PLO2	Tổng hợp kiến thức có hệ thống, sâu, rộng về các nguyên lý, lý thuyết và thực tế liên quan hoạt động quản trị kinh doanh	C5
PLO2.1	Phân tích kiến thức có hệ thống về lý thuyết liên quan hoạt động quản trị kinh doanh	C4
PLO2.2	Tổng hợp kiến thức sâu, rộng về thực tế liên quan hoạt động quản trị kinh doanh	C5
b	Kỹ năng, phẩm chất cá nhân	
PLO3	Áp dụng thành thạo kỹ năng tổng hợp, xác định vấn đề, thiết kế nghiên cứu và phân tích dữ liệu phục vụ hoạt động nghiên cứu, phát triển trong lĩnh vực kinh doanh và quản lý	P4
PLO4	Áp dụng thành thạo kỹ năng tìm kiếm, hệ thống hoá, đánh giá các nguồn thông tin khoa học, bằng chứng khoa học trong lĩnh vực kinh doanh và quản lý	P4
PLO5	Xây dựng phẩm chất liêm chính, tôn trọng sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực kinh doanh và quản lý	A5
c	Kỹ năng tương tác	
PLO6	Áp dụng thành thạo kỹ năng trình bày, thảo luận về các vấn đề khoa học, kết quả nghiên cứu thuộc lĩnh vực kinh doanh và quản lý cho đa dạng các nhóm đối tượng	P4
PLO6.1	Áp dụng thành thạo kỹ năng trình bày, lắng nghe, phản biện về các vấn đề khoa học, kết quả nghiên cứu thuộc lĩnh vực kinh doanh và quản lý	P4
PLO6.2	Áp dụng chính xác kỹ năng giao tiếp hiệu quả bằng ngoại ngữ, sử dụng ngoại ngữ để trình bày, thảo luận về các vấn đề khoa học, kết quả nghiên cứu thuộc lĩnh vực kinh doanh và quản lý	P3
d	Năng lực thực hành nghề nghiệp (Năng lực tự chủ)	
PLO7	Áp dụng khả năng tư duy và thực hiện nghiên cứu ứng dụng, sử dụng công nghệ một cách sáng tạo trong thực tế quản trị kinh doanh để tìm ra giải pháp đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp và thị trường	R4

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	MĐNL
PLO8	Áp dụng thành thạo khả năng xây dựng nhóm dự án, tổ chức và quản lý nhóm thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng được giao trong hoạt động quản trị kinh doanh	P4

*Ghi chú: MĐNL (Mức độ năng lực) trong bảng này được đo theo các thang: **Kiến thức** (Bloom's Taxonomy- Cognitive domain); **Kỹ năng hành vi** (Bloom's Taxonomy - Psychomotor domain); **Kỹ năng cảm xúc- thái độ** (Bloom's Taxonomy - Affective domain) và **Trình độ năng lực** (Crawley-Proficiency Rating scale)*

3. Khối lượng học tập

3.1. Khối lượng học tập chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu

TT	Thành phần	Khối lượng học tập	Tỷ lệ %
1	Triết học	04 tín chỉ	6,67%
2	Học phần chuyên ngành	29 tín chỉ	48,33%
3	Các chuyên đề nghiên cứu, thực tập	12 tín chỉ	20,00%
4	Luận văn	15 tín chỉ	25,00%
Tổng số tín chỉ tích lũy		60 tín chỉ	

3.2. Khối lượng học tập chương trình đào tạo định hướng ứng dụng

TT	Thành phần	Khối lượng học tập	Tỷ lệ %
1	Triết học	04 tín chỉ	6,67%
2	Học phần chuyên ngành, đề án học phần, chuyên đề	40 tín chỉ	66,67%
3	Thực tập	08 tín chỉ	13,33%
4	Đề án	08 tín chỉ	13,33%
Tổng số tín chỉ tích lũy		60 tín chỉ	

4. Thời gian đào tạo

Thời gian thiết kế: 1,5 năm.

Thời gian hoàn thành chương trình đào tạo tối đa bao gồm thời gian thiết kế và thời gian được phép kéo dài được quy định trong Quy chế đào tạo sau đại học (Ban hành kèm theo Quyết định số 1279/QĐ-DCT ngày 26/4/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh).

5. Văn bằng tốt nghiệp

Cấp bằng Thạc sĩ khi người học hoàn thành chương trình đào tạo, tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định và đáp ứng đủ các điều kiện xét và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế đào tạo sau đại học của Trường.

6. Chuẩn đầu vào

Người học có bằng tốt nghiệp đại học hoặc tương đương và đáp ứng các tiêu chuẩn xét tuyển hoặc thi tuyển đầu vào của Trường.

Người tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp được dự thi/xét tuyển ngay sau khi tốt nghiệp. Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với chuyên ngành dự thi/xét tuyển phải học bổ sung kiến thức trước khi dự thi/xét tuyển theo danh mục học phần bổ sung kiến thức.

- Danh mục các môn học bổ sung, được miễn đối với người dự tuyển có bằng đại học ngành gần:

STT	Môn học bổ sung	Môn đã học được miễn bổ sung	Số tín chỉ
1	Quản trị nguồn nhân lực	Quản trị nguồn nhân lực, Quản trị nhân sự	2
2	Quản trị chiến lược	Quản trị chiến lược	2
3	Quản trị vận hành	Quản trị sản xuất, Quản trị sản xuất – dịch vụ	2
4	Quản trị bán hàng	Quản trị bán hàng	2
Tổng			8

- Danh mục các môn học bổ sung, được miễn đối với người dự tuyển có bằng đại học ngành khác:

STT	Môn học bổ sung	Môn đã học được miễn bổ sung	Số tín chỉ
1	Kinh tế vi mô	Kinh tế vi mô, Kinh tế học, Kinh tế và Quản lý	2
2	Kinh tế vĩ mô	Kinh tế vĩ mô, Kinh tế học	2
3	Marketing căn bản	Marketing căn bản, Marketing	2
4	Quản trị học	Quản trị học, Nhập môn quản trị, Quản trị doanh nghiệp	2
5	Nguyên lý kế toán	Nguyên lý kế toán, Lý thuyết kế toán	2
6	Lý thuyết tài chính tiền tệ	Tài chính – Tiền tệ, Lý thuyết tài chính – tiền tệ	2
7	Quản trị nguồn nhân lực	Quản trị nguồn nhân lực, Quản trị nhân sự	2
8	Quản trị chiến lược	Quản trị chiến lược	2
9	Quản trị vận hành	Quản trị sản xuất, Quản trị sản xuất – dịch vụ	2
10	Quản trị bán hàng	Quản trị bán hàng	2
Tổng			20

7. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Đảm nhận được trọng trách về quản trị kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam và doanh nghiệp nước ngoài đang hoạt động trong môi trường kinh doanh ở Việt Nam và Quốc tế.

- Nghiên cứu, hoạch định chính sách và chiến lược kinh doanh ở các viện nghiên cứu, các cơ quan quản lý nhà nước và tham gia lập dự án, thẩm định các dự án kinh doanh của các tổ chức kinh tế.

- Nghiên cứu viên hoặc giảng viên tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trường đại học và học viện.

8. Kế hoạch đào tạo

12.1. Chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu

TT	Mã học phần	Mã tự quản	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
Học kỳ 1: 19 tín chỉ tích lũy + 0 tín chỉ không tích lũy					
Học phần bắt buộc				16 (16,0)	
1.	100409	11100012	Triết học	4 (4,0)	
2.	102362	13100014	Kinh tế học quản trị	3 (3,0)	
3.	102363	13100015	Quản trị chiến lược nâng cao	3 (3,0)	
4.	102365	13100016	Quản trị nguồn nhân lực hiện đại	3 (3,0)	
5.	102366	13100040	Quản trị và ra quyết định tài chính	3 (3,0)	
Học phần tự chọn (Chọn tối thiểu 01 học phần)				3 (3,0)	
1.	102367	13100018	Khoa học lãnh đạo	3 (3,0)	
2.	102368	13100019	Lý thuyết quản trị hiện đại	3 (3,0)	
Học kỳ 2: 20 tín chỉ tích lũy + 0 tín chỉ không tích lũy					
Học phần bắt buộc				12 (12,0)	
1.	102898	13100020	Quản trị sản xuất và dịch vụ	3 (3,0)	
2.	102899		Quản trị marketing hiện đại	3 (3,0)	
3.	102910	13100031	Chuyên đề nghiên cứu 1	3 (3,0)	
4.	102911	13100032	Chuyên đề nghiên cứu 2	3 (3,0)	
Học phần tự chọn (Chọn tối thiểu 03 học phần)				8 (8,0)	
Nhóm A (Chọn tối thiểu 1 học phần)				2 (2,0)	
1.	0310101550	11100010	Luật thương mại quốc tế	2 (2,0)	
2.	0310101551	11100014	Luật kinh doanh Việt Nam	2 (2,0)	
Nhóm B (Chọn tối thiểu 1 học phần)				3 (3,0)	
1.	102904	13100025	Quản trị đa văn hoá và hành vi	3 (3,0)	
2.	102905	13100026	Đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	3 (3,0)	
Nhóm C (Chọn tối thiểu 1 học phần)				3 (3,0)	
1.	102908	13100029	Kinh tế số	3 (3,0)	
2.	102909	13100030	Lãnh đạo trong kỷ nguyên số	3 (3,0)	
Học kỳ 3: 21 tín chỉ tích lũy + 0 tín chỉ không tích lũy					
Học phần bắt buộc				21 (3,18)	
1.	102912	13100033	Chuyên đề nghiên cứu 3	3 (3,0)	
2.	103052	13104033	Thực tập	3 (0,3)	
3.	101572	13104033	Luận văn	15 (0,15)	

12.2. Chương trình đào tạo định hướng ứng dụng

TT	Mã học phần	Mã tự quản	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
Học kỳ 1: 19 tín chỉ tích lũy + 0 tín chỉ không tích lũy					
Học phần bắt buộc				16 (16,0)	
1.	100409	11100012	Triết học	4 (4,0)	
2.	102362	13100014	Kinh tế học quản trị	3 (3,0)	
3.	102363	13100015	Quản trị chiến lược nâng cao	3 (3,0)	
4.	102365	13100016	Quản trị nguồn nhân lực hiện đại	3 (3,0)	
5.	102366	13100040	Quản trị và ra quyết định tài chính	3 (3,0)	
Học phần tự chọn (Chọn tối thiểu 01 học phần)				3 (3,0)	
1.	102367	13100018	Khoa học lãnh đạo	3 (3,0)	
2.	102368	13100019	Lý thuyết quản trị hiện đại	3 (3,0)	
Học kỳ 2: 22 tín chỉ tích lũy + 0 tín chỉ không tích lũy					
Học phần bắt buộc				17 (17,0)	
1.	102898	13100020	Quản trị sản xuất và dịch vụ	3 (3,0)	
2.	102899		Quản trị marketing hiện đại	3 (3,0)	
3.	102900	13100022	Quản trị chất lượng toàn diện	3 (3,0)	
4.	102901	13100023	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh	3 (3,0)	
5.	102902	13100024	Phân tích định lượng trong kinh doanh	3 (3,0)	
6.	102903	13104032	Chuyên đề thực tế	2 (2,0)	
Học phần tự chọn (Chọn tối thiểu 01 học phần nhóm A, 01 học phần nhóm B)				5 (5,0)	
Nhóm A (Chọn tối thiểu 1 học phần)				2 (2,0)	
1.	0310101550	11100010	Luật thương mại quốc tế	2 (2,0)	
2.	0310101551	11100014	Luật kinh doanh Việt Nam	2 (2,0)	
Nhóm B (Chọn tối thiểu 1 học phần)				3 (3,0)	
1.	102904	13100025	Quản trị đa văn hoá và hành vi	3 (3,0)	
2.	102905	13100026	Đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	3 (3,0)	
Học kỳ 3: 19 tín chỉ tích lũy + 0 tín chỉ không tích lũy					
Học phần bắt buộc				16 (0,16)	
1.	102913	13104031	Thực tập	8 (0,8)	
2.	102914	13106032	Đề án	8 (0,8)	
Học phần tự chọn (Chọn tối thiểu 01 học phần)				3 (3,0)	
1.	102906	13100027	Quản trị rủi ro và khủng hoảng	3 (3,0)	
2.	102907		Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	3 (3,0)	